

Truyện Đọc ĐỂ Giải Trí - 9

Bắc Kỳ 54



Gia đình tôi vốn là dân Bắc di cư ở Xóm Mới, Gò Vấp, đây là nơi chôn nhau cắt rốn của tôi. Khu vực này là nơi tập trung bà con công giáo di cư của quận Gò Vấp. Xung quanh là những làng bà con người Nam Bộ chân chất mộc mạc sống ở đây đã lâu đời. Vùng này nhà thờ san sát nhau. Tôi ở đầu nhà thờ, sau lưng nhà tôi chừng vài ba chục mét cũng có... nhà thờ. Vì tháp chuông nhà thờ tôi cao nhất vùng nên tôi phân biệt được tiếng chuông ấy. Cứ bốn giờ sáng, mười hai giờ trưa rồi lại bốn giờ chiều, tiếng chuông lại vang lên. Đặc biệt mỗi sáng Chúa nhật, cả vùng vang lên bản hòa tấu của các chuông ngân vang lên cùng một lúc.

Trong lớp học của tôi cũng có mấy bạn Nam kỳ sống rất chân tình và vui vẻ gọi tôi là Bắc kỳ. Sau khi biến cố Mậu Thân xảy ra, chúng tôi chơi trò bắn súng với nhau. Tụi tôi chia làm hai phe, quốc gia và vi xi. Tụi nó bảo tướng mày ốm yếu, mặt xanh lét, mắt lại một mí thì đúng là vi xi rồi. Thế là tôi ở vào phe ta, quân số thì ít. Mới đầu chúng tôi lấy tàu chuối róc lá và lấy cuống làm súng. Chỉ được ba bữa thì có thằng bảo, tao thấy tiếng súng của chúng nó nghe chóc chóc cơ mà, còn súng chuối chỉ nghe lộp bộp thôi. Thế là chúng tôi quay sang chơi bắn chạng, Nam kỳ gọi là cái ná. Trong một "trận chiến" ở cánh đồng mả, chiều hôm ấy trời mát dịu, vài áng mây lững lờ trôi qua trong yên lặng. Thằng bạn kể bên bảo mày coi xem sao chúng nó im ắng thế. Tôi vừa ngóc đầu lên quan sát, chợt đằng sau có tiếng kêu:

- Ê đồng chí!

Tôi ngoái đầu lại và... hai tay ôm lấy mặt choáng váng! Nó đầu thốn chưa từng thấy! Người ngợm tôi nếu chiết tự ra thì chẳng có cái gì coi được, ngoại trừ mỗi cái sóng mũi được thừa hưởng từ bố tôi là ngon lành thôi, thế mà bây giờ nó sưng vù! Vậy là hôm ấy phe ta thua...

Sau ngày thống nhất khoảng mấy năm, tôi đạp xe đi dạo sang bên cạnh Trung tâm huấn luyện Quang Trung cũ, vào một khu làng Nam bây giờ thuộc quận 12. Đi dọc theo con mương làng, tôi ghé vào một quán cóc ven đường kêu một ly trà đá. Ngồi cùng bàn với tôi là hai anh người Nam kỳ hơn tôi cỡ mười mấy tuổi đang ngồi uống rượu suông. Lúc đó một anh công an địa phương bự con cũng bước vào quán. Được một lúc anh ngồi đối diện hỏi tôi:

- Em là dân 54?
- Dạ!

Bàn tay xoay xoay chung rượu trắng trên bàn, anh trầm ngâm:

- Ngày xưa tụi anh ghét bố mẹ các em lắm!
- Hồi đó tụi anh không biết!...

Không khí trong quán bỗng im phăng phắc. Tôi ngồi yên lặng, mặc dù bên ngoài trời đổ nắng chang chang, lòng tôi dịu lại đón nhận sự thông cảm của anh ta. Giọng anh đã ngà ngà, anh rút trong túi áo ra một đồng tiền giấy đưa lên ngắm, ánh mắt long lanh nổi bất mãn:

- Tiền này là tiền... Bác Hồ, còn tiền ngày xưa là tiền... "tệ", nhưng nó có giá trị!

Tôi vội vàng đứng dậy chào hai anh và bước ra khỏi quán. Tôi nhát đòn vì sau lưng tôi là anh công an bự con ấy. Phải thú thực rằng hồi ấy tôi rất ón mấy ông ba mươi.

Năm sau tôi về tận Hòn Đất (Châu Thành A ngày xưa), Kiên Giang vượt biên... được công an đón vào trại giam. Đứng bám vào song sắt cửa tù, tôi nhìn ngắm bầu trời mới. Một người tù mặc đồ bộ đội đã cũ sờn nói giọng Bắc rất đến bên cạnh. Chợt lúc đó có tiếng chuông ngân vọng về, tôi thẳng thốt:

- Gần đây có nhà thờ à?

Anh ta tròn xoe mắt:

- Mày... mày... là... là dân 54 phải không?
- Dạ!
- Thế thì mày là... thằng phản quốc rồi!

Ở trong trại giam mấy tháng, tôi thấy có mấy anh bộ đội miền Bắc xuất ngũ ra làm ở các hợp tác xã, thấy họ cũng hiền lành. Tất cả họ đều có chung một tội: Biền thủ tiền, hàng hóa của hợp tác xã. Họ ở tù vài ba năm là thường, tôi thấy tội nghiệp cho họ. Họ cũng chỉ là nạn nhân bởi "định hướng" giáo dục ở ngoài đó.

Sau này tôi được ra ngoài lao động, dọc con đường cái ven kênh đào thấy có cái nhà thờ, gọi là nhà nguyện thì đúng hơn vì nó rất nhỏ trông như cái kho hàng đứng chờ vợ, chắc chỉ chứa được khoảng trăm giáo dân là cùng. Trước nhà thờ có cái gác chuông nhỏ với một cái chuông cũng nhỏ xíu. Ở cái mảnh đất xa xôi này, toàn là những người hoan hỉ gắn cái mác "cách mạng", thì tiếng chuông chiều lẻ loi ấy lại là niềm hy vọng và an ủi độc nhất ngân vang lên trong tâm hồn tôi.

VNV 11/7/2021

Viết về Tân Nhạc Việt Nam

Nguyễn Thượng Vũ

Thư viết đáp lại thư Khánh Vân

Theo Hồi Ký của Hồ Trường An thì 3 người nữ ca sĩ có giá trị nhất của Miền Nam và hải ngoại là Mai Hương, Kim Tước và Quỳnh Giao. Hồ Trường An không nhắc tới Thái Thanh, Lệ Thu hay Khánh Ly hay Thanh Lan, cô bạn học cùng lớp với Khánh Vân tại Marie Curie thời Trung Học. Hồ Trường An viết như vậy vì Mai Hương, Kim Tước và Quỳnh Giao có 1 giáo dục chính thống Viện Quốc Gia Âm Nhạc hay các giáo sư Pháp về Âm Nhạc. Các ca sĩ như Thái Thanh, Lệ Thu hay Khánh Ly hay Thanh Lan đều có các giá trị riêng của họ về cách trình diễn Tân Nhạc. Các nghệ sĩ Pháp như Edith Piaf, như Charles Aznavour, Yves Montand, hay các nghệ sĩ trong ban nhạc The Beatles, The BG, hay Nat King Cole, Frank Sinatra, hay Louis Armstrong không hề qua 1 academic training bao giờ (nhất là Louis Armstrong, con của 1 người gái giang hồ tại New Orleans, không hề biết cha mình là ai). Mà là những ca sĩ, nghệ sĩ danh tiếng bậc nhất trên thế giới.

Sự kiện này chỉ đúng với Tân Nhạc mà thôi, còn nhạc Cổ Điển, nhạc Opera, thuộc vào 1 lãnh vực khác. Rất ít người không có 1 cuộc đào luyện chính thống mà hát được opera như Maria Callas trong Carmen, Pavarotti trong Rigoletto... Opera là 1 lãnh vực âm nhạc kén chọn người nghe và vô cùng kén chọn người trình diễn.

Khánh Vân nhắc tới nhạc sĩ Đan Thọ và bài Tình Quê Hương mà Đan Thọ phổ nhạc của Phan Lạc Tuyên "như một lời tưởng nhớ" tới người nhạc sĩ mới qua đời tuần qua. Anh cũng thích bài Tình Quê Hương, thơ của Phan Lạc Tuyên mà Đan Thọ phổ nhạc, nhưng anh thích bài Chiều Tím của Đan Thọ với lời nhạc của Đinh Hùng hơn. Theo lời Nguyễn Đình Toàn kể lại thì mấy người trong đó có Nguyễn Đình Toàn, Đinh Hùng, Thanh Tâm Tuyên... đang ngồi uống Cà Phê tại tiệm La Pagode tại đường Catinat, thì Đan Thọ tới, khoe là mới làm ra 1 bản nhạc mà Đan Thọ rất thích, nhưng chưa có tên bài hát hay lời bài hát. Đinh Hùng nghe Đan Thọ hát nhẹ nhàng, nhỏ nhỏ cho anh em nghe và 5 phút sau, Đinh Hùng lấy giấy ra viết xong lời nhạc cho bài hát. Vì chưa có tên nên Thanh Tâm Tuyên đề nghị đặt là Chiều Tím, và tất cả mọi người đồng ý. Đây là 1 trường hợp hiếm có mà có nhạc trước, rồi mới có lời sau, nó trái ngược (vice versa) với tình trạng thông thường là lấy 1 bài thơ, rồi phổ nhạc sau.

Đây là thí dụ điển hình hai ngành Thơ và ngành Nhạc hỗ trợ với nhau, tuy là 2 ngành khác nhau, nhưng không khác gì liên hệ mật thiết như anh em ruột hay anh em chú bác. Tiền nhân có danh từ THI CA để nhấn mạnh vào cái liên hệ mật thiết này. Vì vậy khi bàn về Thơ mà phủ nhận các yếu tố quan trọng bậc nhất của THƠ là Âm điệu /vần/ và Nhịp thì có phần nào thiếu sót. Hết tất cả các luật Bằng & Chẵn của tiền nhân khi làm THƠ có mục tiêu quan trọng nhất, là nhấn mạnh về vần của Thơ, lúc lên cao, lúc trầm xuống, để khi đọc thì người đọc thấy lai láng trong tâm hồn, sống trong các chữ của bài thơ. Đinh Hùng khi nghe các nốt nhạc mà Đan Thọ hát lên nhỏ nhỏ, đã có viễn ảnh, phác họa hình dung trong trí óc và viết ra Thơ để phụ nhạc.

Theo ý anh, nếu cứ khăng khăng coi Thơ không dính dáng gì tới âm nhạc thì là một suy nghĩ hấp tấp, nếu không sai lầm hoàn toàn. Bài Tình Quê Hương, phổ nhạc một bài thơ của Phan Lạc Tuyên, là một bài hát rất

hay, rất thành công của Đan Thọ. Đại Úy Phan Lạc Tuyên là một nhân vật ít người biết, nhất là các thế hệ của Khánh Vân và bạn hữu của em. Phan Lạc Tuyên là một người học thức, sinh viên Luật, có đậu 2 phần cử nhân Luật tại Đại Học Hanoi, trước khi bị động viên năm 1951 vào khoa 1 Nam Định Thủ Đức cùng với Nguyễn Cao Kỳ, Nguyễn Bảo Trị, Nguyễn Xuân Vinh... có lẽ về phương diện hiểu biết Trí Thức thì ông không hề thua kiến thức anh của ông là Trung Tá Phan Lạc Phúc (kỳ giả Lô Răng) và em của ông là Trung Tá Hải Quân Phan Lạc Tiếp.

Anh thú thật với Khánh Vân là anh chỉ nghe danh của ông Phan Lạc Tuyên chứ anh chưa hề gặp ông ta. Anh có biết anh Phan Lạc Phúc qua anh Hà Thượng Nhân, một người bạn vong niên của anh, ngày xưa là Chủ Nhiệm tờ báo Tiền Tuyến với anh Phan Lạc Phúc là phụ tá. Anh Phan Lạc Tiếp thì anh biết nhiều khi anh hoạt động trong hội Médecins Du Monde/bác sĩ Thế Giới/ về Biển Đông vớt các Thuyền Nhân Việt Nam trốn Cộng Sản. Hồi đó anh Tiếp là Tổng Thư Ký Hội SOS Boat People, làm phụ tá cho anh GS Nguyễn Hữu Xương.

Cho tới giờ phút này thì không ai biết chắc tại sao Phan Lạc Tuyên lại bỏ theo Cộng Sản, và được đưa về Hanoi. Sau đó, Phan Lạc Tuyên được chính quyền Cộng Sản đưa sang Warsaw, Poland, học và đậu Tiến sĩ về Sử Học và Phật Học.

Anh có 1 người bạn thân học cùng lớp tại Albert Sarraut Hanoi tên là Trần Hiệp Hải. Gia đình Hải ở lại Hanoi sau năm 1954. Sau đó Hải được cử đi học Tiến Sĩ Hóa Học tại Warsaw, và Phan Lạc Tuyên cùng với Hải ở chung cùng phòng với nhau trong nhiều năm trời tại Warsaw, Poland. Hải cho anh biết Phan Lạc Tuyên là người đứng đắn, trí thức, hiểu rộng, biết nhiều. Sau này Phan Lạc Tuyên xuống tóc đi tu thành một Đại Đức (?) hay cư sĩ Phật giáo, lấy tên là Nguyên Tuệ. Bây giờ ông ta đã quá cố.

Bài Tình Quê Hương đưa tên tuổi của Đan Thọ, phổ nhạc thơ Phan Lạc Tuyên, lên đỉnh Vinh Quang, nhưng trong lòng anh vẫn thích bài Chiều Tím hơn.

Khánh Vân trong email về bài Les Feuilles Mortes/Autumn Leaves/ mà anh "liều mình" hát như sau: Như anh đã hát thật hay, và nhất là thật đúng, bài Les feuilles mortes:..."toi qui m'aimais, moi JE t'aimais". Câu sau mới là..."toi qui m'aimais, moi qui t'aimais..". Chỉ một chữ thôi, mà cái nuance thật tuyệt vời. (Cái chữ JE nó mạnh hơn chữ Qui cả chục lần. Vì theo đúng văn phạm, Je là proposition principale, Qui thuộc subordonnée.

Ca sĩ thực thụ, hát sai nhiều lắm. Ủng cả thơ!! - KV

Khánh Vân viết câu này rất đúng, hoàn toàn đúng, tuy nhiên anh xin được đưa ra vài ý kiến Bài Les Feuilles Mortes ra đời năm 1945, được thành nhạc phim Les Portes De La Nuit năm 1946, sau đó chuyển âm sang tiếng Anh và xâm chiếm cử tọa Hoa Kỳ và Anh, với bản chuyển âm của John Mercer dưới tên Autumn Leaves. Khi Les Feuilles Mortes trở về Pháp cuối thập niên 40, thì được 2 minh tinh âm nhạc là Juliette Greco và Edith Piaf hát, sau đó còn có rất nhiều người như Charles Aznavour, Tino Rossi, Jacqueline Francois, Line Renaud, ...và rất nhiều người khác nữa hát. Bài hát trở thành có 1 đời sống riêng biệt của nó, không dính dáng gì nhiều với bản nguyên thủy của Jacques Prevert và Joseph Kosma nữa. Mỗi người hát say sưa bài này với tâm hồn riêng của mình, và thay đổi vài chữ trong lời để hợp với tâm hồn mình, với cách hát của mình hơn. Có chỗ mà mọi người thay đổi nhiều nhất là câu Khánh Vân đề cập tới.

C'est une chanson.... qui nous ressemble
Toi tu m'aimais et je t'aimais
Nous vivions tous.... les deux ensemble.
Toi qui m'aimais, moi qui t'aimais

Nous vivions tous.... les deux ensemble. Câu này có người đổi thành: Et nous vivions, les deux ensemble (thêm chữ Et và bỏ chữ Tous)

Câu Cuối: Toi qui m'aimais, moi qui t'aimais

Có người đổi thành: Toi qui m'aimais, et moi Je t'aime (đổi thành temps Présent để nhấn mạnh cho biết là bây giờ tôi vẫn yêu người) Hay là Toi qui m'aimais, moi qui t'aime

Nguyễn Thượng Vũ